

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/DS-ST

Ngày: 24 /6/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Lâm Ngọc Hà**

2/. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thúy Vy**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 23, 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST- SD ngày 29 tháng 4 năm 2020; **Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST- DS ngày 26/5/2020** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tạ Ngọc N**, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Số 60, đường M, khóm 3, phường 9, thành phố S.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Tạ Ngọc N**: Ông **Phan Hoàng N**

Địa chỉ cư trú: Số 50, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở hiện nay: Số 60, đường M, khóm 3, phường 9, thành phố S; Theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2019 (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Diễm T**

Địa chỉ cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2019; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà **Tạ Ngọc N**: Ông **Phan Hoàng N** trình bày:

Vào ngày 27/3/2017, bà **N** có cho bà **T** vay số tiền: 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, thời gian trả nợ (trả góp gốc, lãi mỗi ngày), từ khi vay đến nay

bà T không trả vốn và lãi. Vốn: 30.000.000 đồng, lãi tạm tính (từ ngày 27/3/2017 đến ngày 27/11/2019) là 32 tháng x lãi 20%/ năm là: 15.999.999 đồng. tổng cộng vốn lãi: 45.999.999 đồng.

Vào ngày 01/5/2017, bà N có cho bà T vay số tiền: 11.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, thời gian trả nợ (trả góp gốc, lãi mỗi ngày), từ khi vay đến nay bà T không trả vốn và lãi. Vốn: 11.000.000 đồng, lãi tạm tính (từ ngày 01/5/2017 đến ngày 01/12/2019) là 31 tháng x lãi 20%/ năm là: 5.683.333 đồng. tổng cộng vốn lãi: 16. 683.333 đồng. Cả hai lần vay tiền, thì giữa bà Nga và bà T có làm 02 tờ cam kết.

Bà N có đến gặp trực tiếp bà T để yêu cầu trả số nợ trên, nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả số tiền vốn vay 02 lần là: 41.000.000đ, tính lãi theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước từ ngày 01/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Diễm T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà T đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về nội dung: Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Diễm T trả số tiền vốn: 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng ), tính lãi theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước từ ngày 01/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa hôm nay ông N người đại diện ủy quyền của bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả vốn của 02 lần vay: 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng ), còn lãi thì ông thay đổi yêu cầu (từ 20%/ năm), nay yêu cầu theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước, tính từ ngày 01/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng bà Nguyễn Thị Diễm T đã được Tòa án thông báo thụ lý số: 162/TB- TLVA ngày 17/12/2019; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 827/TB- TA ngày 17/12/2019; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 04/TB- TA ngày 08/01/2020.

Với nội dung là bà Tạ Ngọc N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Diễm T trả tiền vốn của 02 lần vay: 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng), lãi 20%/ năm. Nhưng bà Nguyễn Thị Diễm T không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ vốn phải trả cho bà Tạ Ngọc N là 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng), lãi 20%/ năm.

Còn tại phiên tòa hôm nay ông N người đại diện ủy quyền của bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả vốn của 02 lần vay: 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng ), còn lãi thì ông thay đổi yêu cầu (từ 20%/ năm), nay yêu cầu theo quy định của Ngân Hàng Nhà nước, tính từ ngày 01/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét thấy việc yêu cầu thay đổi trên của ông N không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại Quyết định số 2868/QĐ - NHNN ngày 29-11- 2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản bằng tiền đồng Việt

Nam là 9%/ năm. Do đó mức lãi suất cơ bản bằng tiền đồng Việt Nam là: 0,75%/ tháng.

Từ ngày 01/5/2017 đến ngày 24/6/2020 là: 37 tháng 23 ngày.

$41.000.000đ \times 0,75\% / \text{tháng} \times 37 \text{ tháng } 23 \text{ ngày} = 11.613.250$  (Mười một triệu sáu trăm mười ba ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền lãi.

[5] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Tạ Ngọc N là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 357; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự, buộc bà Nguyễn Thị Diễm T phải có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Ngọc N số tiền vốn và lãi là: 52. 613.250 đồng (Năm mươi hai triệu sáu trăm mười ba ngàn hai trăm năm mươi đồng) là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.635.788 đồng ( Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng), đối với số tiền 52. 613.250 đồng  $\times 5\% = 2.630.662,5$  đồng (làm tròn số 2. 630.663 đồng).

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 224; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 357; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự,

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Tạ Ngọc N kiện bà Nguyễn Thị Diễm T về việc " tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Diễm T phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Tạ Ngọc N các khoản tiền sau:

Tiền vốn: 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng );

Tiền lãi: 11.613.250 ( Mười một triệu sáu trăm mười ba ngàn hai trăm năm mươi đồng);

Tổng cộng vốn và lãi: : 52. 613.250 đồng (Năm mươi hai triệu sáu trăm mười ba ngàn hai trăm năm mươi đồng).

*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Diễm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2. 630.663 đồng ( Hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Bà Tạ Ngọc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Tạ Ngọc N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.567.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), theo biên lai số: 0001218 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Tạ Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Diễm T còn phải trả lãi cho bà Tạ Ngọc N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Võ Văn Vinh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CHÂU THÀNH      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi....giờ...ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông **Lâm Ngọc Hà**

2/. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Tạ Ngọc Nga**, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Số 60, đường Mai Thanh Thế, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Tạ Ngọc Nga**: Ông **Phan Hoàng Nhựt**

Địa chỉ cư trú: Số 50, đường Trần Hữu Trang, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 03/12/2019.

Nơi ở hiện nay: Số 60, đường Mai Thanh Thế, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trang**

Địa chỉ cư trú: Ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO HỎI LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận, HĐXX biểu quyết 3/3 thống nhất với các nội dung phán quyết sau đây:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 224; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 357; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự,

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Tạ Ngọc Nga kiện bà Nguyễn Thị Diễm Trang về việc " tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Diễm Trang phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Tạ Ngọc Nga các khoản tiền sau:

Tiền vốn: 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng );

Tiền lãi: **11.613.250** ( Mười một triệu sáu trăm mười ba ngàn hai trăm năm mươi đồng);

Tổng cộng vốn và lãi: : **52. 613.250** đồng (Năm mươi hai triệu sáu trăm mười ba ngàn hai trăm năm mươi đồng).

*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Diễm Trang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2. 630.663 đồng ( Hai triệu sáu trăm ba mươi ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Bà Tạ Ngọc Nga không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Tạ Ngọc Nga số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.567.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), theo biên lai số: 0001218 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Tạ Ngọc Nga có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Diễm Trang còn phải trả lãi cho bà Tạ Ngọc Nga theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Biên bản làm xong đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh